

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### 1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm hàng hóa đảm bảo hoạt động chuyên môn.
- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa đảm bảo hoạt động chuyên môn.
- Chủ đầu tư: Bộ tham mưu Tổng cục II.
- Địa điểm thực hiện: Bộ tham mưu Tổng cục II.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.
  - Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.
  - Hàng hóa không ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng
  - Nhà thầu phải có phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết.
  - Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: rõ ràng, hợp pháp.
  - Mật hàng thuốc phải đáp ứng các thông số quy định trong E-HSMT; được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; đáp ứng tính hợp lệ và đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp lệ và sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa theo quy định theo quy định của E-HSMT.
  - Thông tin về thuốc tham dự phải đúng theo phạm vi cung cấp quy định: Nhóm kỹ thuật, tên hoạt chất, nồng độ/hàm lượng, dạng bào chế, đường dùng,...
  - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nguyên bao bì.
  - Bảo quản và vận chuyển: Đúng quy định của Bộ y tế và của Nhà sản xuất.
  - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
  - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng,

phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng:

+ Nhà thầu phải có đề xuất kế hoạch bố trí nhân sự, phương tiện, hàng hóa dự trữ đảm bảo dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng, đáp ứng yêu cầu 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 06 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng.

+ Trường hợp phát sinh vấn đề, Chủ đầu tư ngưng sử dụng thuốc nêu trên và báo cáo bằng văn bản gửi nhà thầu trong vòng 06 giờ kể từ thời điểm phát hiện.

+ Nhà thầu phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong vòng 06 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về thời gian và cách xử lý.

- Nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện những mặt hàng bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do thuốc không đạt chất lượng gây ra (nếu có).

- Trong quá trình cung cấp thuốc, nhà thầu sẵn sàng cung cấp các giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chất lượng thuốc (bản gốc) khi có yêu cầu.

- Nhà thầu có tài liệu, thông tin chứng minh về tính hợp lệ của thuốc dự thầu:

+ Nhà thầu liệt kê thông tin tên mặt hàng thuốc tham dự thầu, cơ sở tham gia sản xuất; số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu do Cục Quản lý Dược hoặc Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền cấp và các thông tin khác có liên quan;

+ Các thông tin phải phù hợp với thông tin về thuốc đã được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu được Cục Quản lý Dược công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ: <http://www.dav.gov.vn>) hoặc Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (địa chỉ: <https://ydct.moh.gov.vn/>);

+ Đối với trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của E-HSMT và bổ sung thẻ kho tương ứng 03 tháng theo tiến độ cung ứng được ghi trong E-HSMT (đối với thuốc phóng xạ thì thay thẻ kho bằng giấy tờ khác phù hợp; đối với mua sắm tập trung thì không áp dụng chứng minh bằng thẻ kho );

+ Đối với trường hợp giấy phép GMP hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu nhà thầu có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của E-HSMT và bổ sung thẻ kho tương ứng 03 tháng theo tiến độ cung ứng được ghi trong E-HSMT (đối với thuốc phóng xạ thì thay thẻ kho bằng giấy tờ khác phù hợp; đối với mua sắm tập trung thì không áp dụng chứng minh bằng thẻ kho);

+ Trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu các giấy tờ trên được gia hạn hoặc cấp mới thì không cần xem xét thẻ kho.

- Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

### 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo Bảng dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, yếu tố kỹ thuật... nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.

Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật đối với các thiết bị của gói thầu khi được chủ đầu tư yêu cầu nhằm chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm do nhà thầu chào.

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ. Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bao chế	Nhóm thuốc	ĐVT	Số lượng
I	Thuốc							
1	Acyclovir 400mg	Acyclovir	400 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc kháng virus dùng ngoài	Hộp	1.000
2	Acyclovir 5g	Acyclovir	2,50%	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài	Thuốc kháng virus dùng ngoài	Hộp	30
3	Colchicin	Colchicin	1 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc điều trị gout	Hộp	500
4	Allopurinol	Allopurinol	300 mg	Uống	Viên nén	Thuốc điều trị gout (giảm acid uric)	Hộp	3.000
5	Daflon	Diosmin + Hesperidin	1.000 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc tăng trương lực tĩnh mạch	Hộp	1.500

6	Mobic	Meloxicam	7,5 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống viêm không steroid (NSAID)	Hộp	500
7	Alaxan	Ibuprofen + Paracetamol	Ibuprofen 200 mg + Paracetamol 325 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm đau - hạ sốt	Hộp	2.000
8	Roticox 60mg	Etoricoxib	60 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống viêm không steroid (COX-2)	Hộp	1.000
9	Panadol	Paracetamol	500 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm đau - hạ sốt	Hộp	3.000
10	Panadol Extra	Paracetamol + Caffeine	Paracetamol 500 mg + Caffeine 65 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm đau - hạ sốt	Hộp	3.500
11	Codacmin	Paracetamol + Codein	Paracetamol 500 mg + Codein Phosphat 10 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm đau phối hợp opioid	Hộp	4.000
12	Tiffy FU	Paracetamol + Chlorpheniramin + Phenylephrin	Paracetamol 500 mg + Chlorpheniramin 2 mg + Phenylephrin 10 mg	Uống	Viên nén	Thuốc cảm cúm	Hộp	5.000
13	Decolgen forte	Paracetamol + Chlorpheniramin + Phenylephrin	Paracetamol 500 mg + Chlorpheniramin 2 mg + Phenylephrin 10 mg	Uống	Viên nén	Thuốc cảm cúm	Hộp	5.000
14	Myonal	Eperisone Hydrochloride	50 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giãn cơ	Hộp	3.000
15	Cảm xuyên Hương	Dược Liệu	Cao Dược Liệu	Uống	Viên hoàn cứng	Thuốc y học cổ truyền	Hộp	2.000
16	Dorithricin	Tyrothricin + Benzalkonium Clorid + Benzocaine	Tyrothricin 0,5 mg + Benzalkonium Clorid 1 mg + Benzocaine 1,5 mg	Ngậm	Viên ngậm	Thuốc sát khuẩn tại chỗ	Hộp	300

17	Terpin - Codein	Terpin Hydrat + Codein	Terpin Hydrat 100 mg + Codein 10 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm ho – long đờm	Hộp	6.000
18	Methrophan	Dextromethorphan	Dextromethorphan 15 mg	Uống	Viên nén	Thuốc giảm ho	Hộp	5.000
19	Medlon 4mg	Methylprednisolon	4 mg	Uống	Viên nén	Corticoid	Hộp	500
20	Medrol 16mg	Methylprednisolon	16 mg	Uống	Viên nén	Corticoid	Hộp	800
21	Alphachoay	Alpha Chymotrypsin	4,2 mg (4.200 IU)	Uống	Viên nén	Enzym chống viêm	Hộp	320
22	Alphachymotrypsin	Alpha Chymotrypsin	4,2 mg (4.200 IU)	Uống	Viên nén	Enzym chống viêm	Hộp	5.000
23	Coversyl	Perindopril	5 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc tim mạch – ức chế men chuyển	Hộp	1.600
24	Amlor 5mg	Amlodipine	5 mg	Uống	Viên nén	Thuốc hạ huyết áp	Hộp	2.000
25	Betaloc ZOK 25mg	Metoprolol Succinate	25 mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Thuốc tim mạch – chặn beta	Hộp	1.000
26	Vastarel MR	Trimetazidine	35 mg	Uống	Viên nén giải phóng kéo dài	Thuốc điều trị mạch vành	Hộp	1.000
27	Betaloc ZOK 50mg	Metoprolol Succinate	50 mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Thuốc tim mạch – chặn beta	Hộp	1.000
28	Cepodoxim 200	Cefpodoxime Proxetil	200 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh cephalosporin	Hộp	100
29	Amoxicillin 500mg	Amoxicillin	500 mg	Uống	Viên nang cứng	Kháng sinh penicillin	Hộp	5.000
30	Augmentin 625mg	Amoxicillin + Acid Clavulanic	625 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh phối hợp	Hộp	1.000

46	Yumagel	Magnesi Hydroxyd + Nhom Hydroxyd	10 g	Uống	Hòn dích uống	Thuốc kháng acid	Hộp	3.000
45	Esomeprazol 40mg	Esomeprazol	40 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc ức chế bơm proton	Hộp	2.000
44	Cimetidin	Cimetidin	200 mg	Uống	Viên nén	Thuốc kháng H2	Hộp	4.000
43	Omeprazol 20mg	Omeprazol	20 mg	Uống	Viên nang cứng	Thuốc ức chế bơm proton	Hộp	3.000
42	Nexium	Esomeprazol	20 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc ức chế bơm proton	Hộp	700
41	Debridat	Trimebutin	100 mg	Uống	Viên nén	Thuốc điều hòa nhu động ruột	Hộp	2.000
40	No-Spa	Drotaverin	40 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống co thắt	Hộp	2.000
39	Motilium M	Domperidon	10 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống nôn	Hộp	5.000
38	Imodium	Loperamid	2 mg	Uống	Viên nang cứng	Thuốc chống tiêu chảy	Hộp	5.000
37	Flagyl	Metronidazol	500 mg	Uống	Viên nén	Kháng sinh - kháng ký sinh trùng	Hộp	3.000
36	Levofloxacin 500mg	Levofloxacin	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh quinolon	Hộp	3.000
35	Cefuroxim 500mg	Cefuroxime	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh cephalosp orin	Hộp	4.000
34	Zidocin	Azithromycin	500 mg	Uống	Viên nén	Kháng sinh	Hộp	2.000
33	Franroxil	Cefadroxil	500 mg	Uống	Viên nén	Kháng sinh	Hộp	3.000
32	Zinnat 500mg	Cefuroxime Axetil	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh cephalosp orin	Hộp	500
31	Ciprobay 500mg	Ciprofloxacin	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Kháng sinh quinolon	Hộp	1.000

47	Berberin	Berberin	100 mg	Uống	Viên nén	Thuốc điều trị tiêu chảy	Hộp	6.000
48	Maloxid	Aluminium Hydroxide + Magnesium Hydroxide + Simethicon	Aluminium Hydroxide 400 mg + Magnesium Hydroxide 400 mg + Simethicon 40 mg	Uống	Viên nén nhai	Thuốc kháng acid	Hộp	2.000
49	Smecta	Diosmectite	3 g	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Thuốc bảo vệ niêm mạc ruột	Hộp	140
50	Fugacar	Mebendazol	100 mg	Uống	Viên nén	Thuốc tẩy giun	Hộp	200
51	Telfast HD	Fexofenadine	60 mg	Uống	Viên nén	Thuốc kháng histamin	Hộp	500
52	Clorpheniramin	Chlorpheniramin Maleat	2 mg	Uống	Viên nén	Thuốc kháng histamin	Hộp	2.000
53	Diamicron MR 30mg	Gliclazide	30 mg	Uống	Viên nén giải phóng kéo dài	Thuốc điều trị đái tháo đường	Hộp	1.000
54	Janumet 50/850mg	Sitagliptin + Metformin	50 mg / 850 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc điều trị đái tháo đường	Hộp	1.000
55	Lipitor 10mg	Atorvastatin	10 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc hạ lipid máu	Hộp	1.000
56	Crestor 10mg	Rosuvastatin	10 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc hạ lipid máu	Hộp	1.000
57	Fenostad 160mg	Fenofibrate	160 mg	Uống	Viên nén	Thuốc hạ lipid máu	Hộp	1.000
58	Lypanthyl 140M	Fenofibrate	140 mg	Uống	Viên nang cứng	Thuốc hạ lipid máu	Hộp	1.500
59	Piracetam	Piracetam	800 mg	Uống	Viên nén	Thuốc hướng thần	Hộp	2.100
60	Sturegon	Cinnarizin	25 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống chóng mặt	Hộp	2.000

61	Tanakan	Ginkgo Biloba Extract	40 mg	Uống	Viên nén bao phim	Thuốc tăng tuần hoàn não	Hộp	2.000
62	Tanganil	Acetyl-DL-Leucine	500 mg	Uống	Viên nén	Thuốc chống chóng mặt	Hộp	1.000
63	Hoạt huyết dưỡng não	Ginkgo Biloba + Đinh Lăng	Cao Dược Liệu	Uống	Viên nén	Thuốc y học cổ truyền	Hộp	350
64	Arginine	Arginine	500 mg	Uống	Viên nén	Thuốc bổ	Hộp	5.000
65	Boganic	Dược Liệu	200 mg	Uống	Viên bao đường	Thuốc bổ gan	Hộp	200
66	Fortec	Vitamin C	500 mg	Uống	Viên sủi	Vitamin C	Hộp	2.000
67	Glucosamin	Glucosamine	500 mg	Uống	Viên nang cứng	Thuốc bổ khớp	Hộp	2.000
68	Magie B6	Magnesium Lactate + Vitamin B6	Magnesium Lactate 470 mg + Vitamin B6 5 mg	Uống	Viên nén bao phim	Vitamin – khoáng chất	Hộp	2.500
69	Vitamin 3B	Vitamin B1 + B6 + B12	Vitamin B1 100 mg + Vitamin B6 50 mg + Vitamin B12 0,5 mg	Uống	Viên nén	Vitamin	Hộp	5.000
70	Vitamin C 500mg	Ascorbic Acid	500 mg	Uống	Viên nén	Vitamin	Hộp	4.000
71	Vitamin E	Alpha-Tocopherol	400 IU	Uống	Viên nang mềm	Vitamin	Hộp	2.000
72	Lactated ringer's	Natri Lactat + NaCl + KCl + CaCl2	500 ml	Truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Dung dịch truyền	Chai	100
73	Glucose	Glucose	5% – 500 ml	Truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Dung dịch truyền	Chai	100
74	Orezol 27,9g	Glucose + NaCl + KCl + Natri Citrat	27,9 g	Uống	Bột pha dung dịch uống	Bù nước – điện giải	Hộp	500

75	Salonsip gel - patch	Methyl Salicylate + Menthol + Camphor	Methyl Salicylate 10% + Menthol 3% + Camphor 1%	Dán ngoài da	Miếng dán ngoài da	Thuốc giảm đau dùng ngoài	Hộp	200
76	Gentamycin	Gentamicin	80 mg / 2 ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Kháng sinh aminoglycosid	Hộp	130
77	Hydrocortison	Hydrocortisone	100 mg	Tiêm	Bột pha tiêm	Corticoid	Hộp	50
78	Voltaren Emulgel	Diclofenac Diethylamine	Diclofenac 1%	Bôi ngoài da	Gel bôi ngoài	NSAID dùng ngoài	Hộp	100
79	Natri clorid 0,9%	Natri Clorid	NaCl 0,9%	Truyền / rửa	Dung dịch tiêm truyền	Dung dịch truyền	Hộp	200
80	Oflovid 15mg/5ml	Ofloxacin	15 mg / 5 ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Kháng sinh nhỏ mắt	Hộp	100
81	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	Tobramycin 0,3% + Dexamethasone 0,1%	Nhỏ mắt / tai	Dung dịch nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt phối hợp	Hộp	100
82	Mỡ Tetracylin	Tetracyclin	1%	Trà mắt / bôi	Thuốc mỡ tra mắt	Kháng sinh dùng ngoài	Hộp	100
83	Coldi-B	Benzalkonium Chloride + Lidocain HCl	Benzalkonium Chloride 0,1 mg/ml + Lidocain HCl 10 mg/ml	Xịt	Dung dịch xịt	Thuốc cảm - hô hấp	Hộp	200
84	Nizoral	Ketoconazole	2%	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài	Thuốc kháng nấm	Hộp	100
85	Flucina	Fluocinolone Acetonide	0,03%	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài	Corticoid dùng ngoài	Hộp	50
II	Vật tư y tế	Mô tả					Đơn vị tính	Số lượng

1	Oxy già	Oxy già	Lọ	100
2	Povidine 10% 20ml	Povidine 10% 20ml	Chai	50
3	Cồn 70 500ml	Cồn 70 500ml	Chai	25
4	Băng cuộn xô	Băng cuộn xô	Cuộn	300
5	Băng dính lụa	Băng dính lụa	Cuộn	100
6	Băng thun 3 móc	Băng thun 3 móc	Cuộn	100
7	Băng Urgo	Băng Urgo	Miếng	1.000
8	Bông Bạch Tuyết	Bông Bạch Tuyết	gram	5.000
9	Gạc 30*30 cm	Gạc 30*30 cm	gói	400
10	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml	Cái	500
11	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm 10ml	Cái	500
12	Dây truyền	Dây truyền	Bộ	200
13	Đè lưới gỗ	Đè lưới gỗ	Cái	300

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải phân bổ chi phí các dịch vụ đi kèm: triển khai, cài đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ... và các dịch vụ, công việc khác phục vụ cho việc triển khai gói thầu vào giá chào thầu của hàng hóa. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ, công việc nêu trên trước khi 2 bên tiến hành nghiệm thu hợp đồng.

- Ngoài nhập giá trên webform, nhà thầu phải lập bảng chào giá chi tiết theo mẫu và đính kèm theo E-HSDT.

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ. Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<i>Thuốc</i>									
STT	Danh mục	Mô tả					ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<i>Vật tư y tế</i>									

- Nhà thầu trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai.

- Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ chức cung cấp, cài đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho bên chủ đầu tư. Khi bàn giao thông báo cho chủ đầu tư trước 01 ngày làm việc.

- Thuốc phải được giao đủ số lượng và đúng các thông tin, tiêu chuẩn như trong E-HSDT đã được lựa chọn; theo đúng yêu cầu của từng đợt/đơn hàng.

- Sau khi nhận được thông báo trúng thầu của chủ đầu tư, đơn vị trúng thầu có trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng và tiến hành cung ứng mặt hàng trúng thầu như quy định của E-HSMT.

- Thuốc phải được giao đủ số lượng và đúng các thông tin, tiêu chuẩn như trong E-HSDT đã được lựa chọn; theo đúng yêu cầu của từng đợt/đơn hàng.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa:

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.

+ Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Hàng hóa sẽ được chủ đầu tư chia thành nhiều đợt/đơn hàng, tùy theo nhu cầu sử dụng và yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ đầu tư sẽ gửi thông báo về số lượng hàng hóa cần mua của từng đợt/đơn hàng cho nhà thầu thông qua văn bản/email/ điện thoại. Trong vòng 04 giờ kể từ thời điểm chủ đầu tư thông báo và nhà thầu tiếp nhận thông tin, nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng yêu cầu.

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo giá trị của từng đợt/đơn hàng tương

ứng.

+ Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng điều kiện về thực hiện hợp đồng, cung cấp hàng hóa, điều kiện thanh toán. Nhà thầu phải có đề xuất phương án chuẩn bị hàng sẵn hàng hóa, phương án cung cấp hàng hóa, đáp ứng theo yêu cầu về cung cấp hàng hóa của chủ đầu tư.

+ Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, không tuân thủ quy định hợp đồng, chủ đầu tư tiến hành lập biên bản ghi nhận lỗi vi phạm hợp đồng và phạt hợp đồng theo quy định. Nếu vượt quá số lần vi phạm và số tiền phạt hợp đồng đạt giá trị tối đa, chủ đầu tư xem xét thanh lý, chấm dứt hợp đồng với nhà thầu và gửi thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu về việc chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

- Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược:

Trong phạm vi kinh doanh phải ghi rõ sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc.

+ Thông tin về việc đáp ứng hoặc duy trì đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt tùy theo từng loại hình kinh doanh:

GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc): Đối với cơ sở nhập khẩu trực tiếp thuốc

GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc): Đối với cơ sở bán buôn thuốc.

GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc): Đối với cơ sở nuôi trồng dược liệu.

GMP (Thực hành tốt sản xuất thuốc): Đối với cơ sở sản xuất thuốc Nhà thầu chỉ cần ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mẫu số 05 tại Chương IV - Biểu mẫu dự thầu để phục vụ việc đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu và Mục 1 Phần 4 Phụ lục Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Thông tin về việc đáp ứng và duy trì đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ Thông báo trúng thầu hoặc hóa đơn bán thuốc hoặc hợp đồng cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế hoặc các tài liệu khác để chứng minh kinh nghiệm cung ứng thuốc.

+ Các tài liệu nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu đối với thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu (hóa đơn, chứng từ hợp lệ mua dược liệu từ

các nhà cung cấp được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh thuốc từ dược liệu; Phiếu tiếp nhận bản công bố dược liệu sản xuất theo WHO-GACP của cơ sở sản xuất dược liệu, tài liệu chứng minh nhà thầu là đơn vị trực tiếp khai thác/nuôi trồng, thu hái, chế biến dược liệu; Hợp đồng với đơn vị khai thác/nuôi trồng, thu hái, chế biến dược liệu; Hóa đơn mua dược liệu từ các hộ khai thác/nuôi trồng, thu hái, chế biến dược liệu; Hóa đơn chứng từ khác chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu để đánh giá theo quy định tại Mục 9 Phần 4 Phụ lục Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

+ Hóa đơn, chứng từ hợp lệ mua nguyên liệu kháng sinh sản xuất trong nước để sản xuất thuốc tham dự thầu để đánh giá theo quy định tại Mục 8 Phần 4 Phụ lục Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

+ Các tài liệu do nhà thầu cung cấp khi tham dự thầu là bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu đồng thời nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Trong quá trình đánh giá hồ sơ, tại bước đánh giá về kỹ thuật, để đảm bảo chọn lựa được nhà thầu có năng lực tốt nhất, hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực quốc phòng và nhu cầu sử dụng trong huấn luyện, đặc biệt là các hàng hóa sản xuất theo mẫu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.